

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2025.

Về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân.

2. Ông Trịnh Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ B, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Tổ D, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ và ông Nguyễn Thế V quen biết tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 23/02/2019 và cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 21/5/2020. Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã nhau, ông V đánh đập vợ dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, tình cảm lạnh nhạt. Từ tháng 3/2024 đến nay, bà Đ cùng hai

con chuyển về nhà cha mẹ để sinh sống. Nay nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống ly thân đã lâu nên bà Đ yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thế V. Khi ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung; yêu cầu ông Nguyễn Thế V cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đ/tháng (hai triệu năm trăm ngàn đồng mỗi tháng) cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay, bà Đ đang sống cùng cha mẹ đẻ tại tổ B, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Đ đang làm công nhân tại Công ty W tại Khu công nghiệp S, huyện C; thu nhập mỗi tháng trung bình khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng). Cha mẹ đẻ của bà Đ có giúp đỡ bà chăm sóc các con. Trong thời gian sống ly thân, ông V có chu cấp cho con được ba tháng đầu, sau đó ông V không chu cấp cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, bà Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến bị đơn - ông Nguyễn Thế V: Quá trình tố tụng, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông Nguyễn Thế V đều vắng mặt, cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế V vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ được ly hôn với ông V. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đ/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Đ khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thế V, yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của bà Đ, Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 29/3/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Bà Đ và ông Nguyễn Thế V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của bà Đ trong quá trình tố tụng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, bà Đ và ông Nguyễn Thế V đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, hơn nữa trong thời gian giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế V đều vắng mặt, không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ còn bà Đ thì kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đ, ông Nguyễn Thế V là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ đối với ông Nguyễn Thế V.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Căn cứ bản sao giấy khai sinh của các con do bà Đ giao nộp, có cơ sở để xác định: Bà Đ và ông Nguyễn Thế V có hai con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 23/02/2019 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 21/05/2020.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà Đ thì thấy: Bà Đ hiện có việc làm tại Công ty TNHH W, có thu nhập ổn định; các cháu Nguyễn Kim N và Nguyễn Thiên K đều là con gái, cần có sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ, bản thân các cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Từ những phân tích trên đây, để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con thì thấy: Bà Đ trực tiếp nuôi con nên có quyền yêu cầu cấp dưỡng; ông V không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 82, Khoản 1 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định buộc ông V phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000đ/con/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Thế V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Thế V.

Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 23/02/2019 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 21/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thế V cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đ/tháng (mỗi con hai triệu năm trăm ngàn đồng một tháng) cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đào C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 687 ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Thế V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2025) nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
 - VKSND huyện Châu Đức;
 - Chi cục THADS huyện Châu Đức;
 - Nơi ĐKKH: UBND xã X.
- (ĐKKH số 18 ngày 29/3/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thị Huyền